NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐÀO VĂN MINH
Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 12/9/2026. Sửa chữa xong 12/10/2026. Duyệt đăng 21/10/2026.

Abstract

As higher education increasingly emphasizes competency development and learner engagement, innovation in teaching political theory courses has become essential. In Scientific Socialism, group discussions can promote active participation, critical thinking, collaboration, and the application of theoretical knowledge to practical issues. However, their effectiveness may be limited by superficial discussion topics, unequal participation among group members, insufficient connections between learning tasks and real-world contexts, and assessment practices that do not adequately reflect individual contributions. This article proposes measures to improve the organization, implementation, and assessment of group discussions in teaching Scientific Socialism at Ho Chi Minh City University of Transport.

Keywords: *Effectiveness, group discussions, Ho Chi Minh City University of Transport, Scientific Socialism, students, teaching solutions.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở bậc đại học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học là yêu cầu cấp thiết. Đối với các học phần Lý luận chính trị, đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ nhằm nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức mà còn góp phần hình thành tư duy lý luận, năng lực phân tích và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong đó, học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKH) có nội dung mang tính khái quát, đòi hỏi sinh viên (SV) phải hiểu bản chất các vấn đề lý luận, đồng thời biết liên hệ với những biến đổi của đời sống kinh tế, chính trị và xã hội hiện nay. Phương pháp thảo luận nhóm (PPTLN) là một trong những phương pháp dạy học tích cực có khả năng khuyến khích SV trao đổi, chia sẻ quan điểm, phát triển tư duy phản biện và nâng cao năng lực hợp tác. Đối với SV Trường Đại học Giao thông vận tải (GTVT) Thành phố Hồ Chí Minh, việc vận dụng phương pháp này còn tạo điều kiện liên hệ kiến thức CNXHKH với các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, việc làm, quan hệ lao động và phát triển xã hội. Tuy nhiên, hiệu quả của thảo luận nhóm phụ thuộc vào việc thiết kế nhiệm vụ học tập, tổ chức hoạt động, phân công trách nhiệm và đánh giá kết quả; do đó, cần có những giải pháp phù hợp nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Những kết quả đạt được trong sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

Trong xu hướng đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực người học, việc tăng cường các phương pháp dạy học tương tác, khuyến khích SV chủ động tham gia vào quá trình tiếp

Email: minh_ml@hcmutrans.edu.vn

nhận và xử lý tri thức là một yêu cầu quan trọng. Tại Trường Đại học GTVT Thành phố Hồ Chí Minh, định hướng dạy học tương tác đã được thể hiện trong tài liệu chương trình đào tạo ngành Công trình giao thông, trong đó đề cập đến việc kết hợp đặt vấn đề, câu hỏi gợi mở, thảo luận, tranh luận và học nhóm nhằm phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và khả năng phối hợp giải quyết vấn đề. Trên cơ sở đó, việc vận dụng thảo luận nhóm trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong đó có học phần CNXHKH có điều kiện gắn kết với yêu cầu phát triển năng lực toàn diện cho SV.

- Góp phần phát huy tính chủ động và nâng cao trách nhiệm học tập của SV: Thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức từ bài giảng, SV được giao nhiệm vụ tìm hiểu tài liệu, trao đổi quan điểm, phân tích vấn đề và trình bày kết quả trước tập thể. Chẳng hạn, khi giảng dạy nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, giảng viên (GV) có thể chia lớp thành các nhóm để tìm hiểu sự biến đổi của cơ cấu lao động trong bối cảnh chuyển đổi số, tự động hóa và phát triển logistics. Mỗi nhóm tập trung phân tích một khía cạnh, sau đó trình bày nhận định và trao đổi với các nhóm khác trên cơ sở kiến thức giáo trình. Cách tổ chức này giúp SV chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài, đồng thời nhận thức rõ hơn mối liên hệ giữa nội dung lý luận với những vấn đề thuộc lĩnh vực đào tạo.

- Phương pháp thảo luận nhóm tạo điều kiện tăng cường sự gắn kết giữa kiến thức lý luận và thực tiễn đời sống xã hội: Đặc điểm đào tạo của nhà trường cho phép GV lựa chọn những tình huống gần gũi với chuyên ngành GTVT để minh họa cho các nội dung của học phần. Ví dụ, khi giảng dạy vấn đề cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, SV có thể thảo luận về sự thay đổi việc làm trong ngành Vận tải khi ứng dụng công nghệ số, những yêu cầu mới đối với người lao động và mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội. Thông qua việc tìm kiếm thông tin, phân tích tình huống và đối chiếu với kiến thức đã học, SV có điều kiện hiểu sâu hơn nội dung lý luận, đồng thời nâng cao khả năng vận dụng tri thức vào thực tiễn. Việc lựa chọn các chủ đề gắn với ngành học cũng có thể góp phần tạo hứng thú, giúp SV nhận thấy ý nghĩa của các môn Lý luận chính trị đối với quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp.

- Tạo môi trường để SV rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và năng lực hợp tác: Trong quá trình trao đổi, SV phải trình bày quan điểm, giải thích lập luận, lắng nghe ý kiến khác biệt và sử dụng thông tin có căn cứ để bảo vệ nhận định của mình. Chẳng hạn, với nội dung về dân chủ và nhà nước XHCN, GV có thể yêu cầu các nhóm phân tích mối quan hệ giữa quyền làm chủ của nhân dân, trách nhiệm công dân và việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong đời sống xã hội. Các nhóm cần phân biệt nội dung lý luận với ví dụ thực tiễn, sử dụng nguồn thông tin đáng tin cậy và đưa ra kết luận phù hợp. Qua đó, hoạt động thảo luận không chỉ phục vụ mục tiêu tiếp thu kiến thức mà còn góp phần hình thành thái độ học tập nghiêm túc, tinh thần tôn trọng ý kiến khác biệt và khả năng trao đổi học thuật có trách nhiệm.

- Mở ra cơ hội đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập: Thông qua sản phẩm thảo luận, bài trình bày, câu hỏi phản biện và mức độ đóng góp của từng thành viên, GV có thể nhận diện rõ hơn khả năng hiểu bài, vận dụng kiến thức và phối hợp làm việc của SV. Nhà trường cũng đã công khai hệ thống văn bản và hoạt động liên quan đến việc lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy, trong đó có các quy định, hướng dẫn và báo cáo khảo sát chất lượng đào tạo. Đây là cơ sở tham khảo cho việc tăng cường thu thập thông tin phản hồi nhằm cải tiến hoạt động dạy học. Nếu được vận dụng phù hợp đối với học phần CNXHKH, việc kết hợp đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng sẽ giúp quá trình đánh giá trở nên toàn diện hơn, đồng thời khuyến khích SV nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với kết quả chung của nhóm.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

Nguy cơ hoạt động thảo luận còn thiên về tái hiện kiến thức, chưa phát huy đầy đủ khả năng phân tích và vận dụng lý luận của SV: Đặc thù của học phần là có nhiều khái niệm, phạm trù và nội dung mang tính khái quát, vì vậy nếu câu hỏi thảo luận chủ yếu yêu cầu trình bày khái niệm, nêu đặc điểm hoặc tóm tắt giáo trình, SV dễ tập trung vào việc tìm kiếm và tổng hợp thông tin có sẵn thay vì chủ động

xây dựng lập luận. Chẳng hạn, khi thảo luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nếu nhiệm vụ chỉ dừng lại ở việc trình bày nội dung và các điều kiện thực hiện sứ mệnh lịch sử, sản phẩm của nhóm có thể chủ yếu là phần tóm tắt lý thuyết. Ngược lại, nếu SV được yêu cầu phân tích sự biến đổi của cơ cấu lao động dưới tác động của tự động hóa, kinh tế số và sự phát triển của ngành logistics, hoạt động thảo luận sẽ đòi hỏi khả năng liên hệ, so sánh và vận dụng kiến thức sâu hơn. Tạ Thị Thúy Ngân (2026) cũng đề cập đến những hạn chế trong việc vận dụng PPTLN khi giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở đại học, qua đó nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới cách tổ chức hoạt động học tập.

Mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm có thể chưa đồng đều, ảnh hưởng đến chất lượng học tập và tính công bằng trong đánh giá: Trong quá trình làm việc nhóm, những SV có kiến thức nền tốt, kỹ năng trình bày khá hoặc chủ động tìm kiếm tài liệu thường có xu hướng đảm nhận phần lớn công việc, trong khi một số thành viên khác có thể chỉ tham gia ở mức độ hạn chế. Ví dụ, khi thực hiện bài thuyết trình về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, một hoặc hai SV có thể đảm nhận việc tìm tài liệu, xây dựng nội dung và trình bày còn những thành viên khác chủ yếu thiết kế hình thức hoặc đọc lại phần nội dung được phân công. Trong trường hợp này, điểm số chung của nhóm chưa phản ánh chính xác năng lực và mức độ đóng góp của từng cá nhân. Nghiên cứu của Phan Thị Lệ Dung (2024) về sử dụng PPTLN trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy việc thông báo trước chủ đề, tổ chức nhóm phù hợp và hướng dẫn SV tham gia có vai trò quan trọng đối với hiệu quả học tập.

Việc tổ chức thảo luận nhóm có thể gặp khó khăn khi lớp học có sĩ số đông hoặc thời lượng dành cho hoạt động tương tác còn hạn chế: Khi số lượng SV lớn, GV khó theo dõi đầy đủ quá trình trao đổi của từng nhóm, nhận diện mức độ tham gia của từng thành viên và giải đáp kịp thời những vấn đề phát sinh. Nếu thời gian thảo luận không được phân bổ hợp lý, một số nhóm có thể chưa hoàn thành nhiệm vụ, trong khi phần trình bày và phản biện bị rút ngắn, làm giảm cơ hội trao đổi giữa các nhóm. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Vóc (2026) về tăng cường tương tác trong các lớp học sĩ số đông khi giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã đề cập đến những khó khăn trong tổ chức tương tác và nhấn mạnh vai trò của câu hỏi gợi mở, hoạt động nhóm và ứng dụng công nghệ thông tin. Chẳng hạn, trong một buổi học về cơ cấu xã hội - giai cấp, nếu nhiều nhóm cùng trình bày các nội dung tương tự nhưng không có giới hạn thời gian và câu hỏi phản biện cụ thể, hoạt động dễ kéo dài, trùng lặp và chưa tạo được chiều sâu trao đổi.

Chất lượng điều phối của GV và mức độ định hướng học tập có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thảo luận nhóm: Nếu mục tiêu, yêu cầu sản phẩm và tiêu chí đánh giá chưa được thông báo cụ thể, SV có thể gặp khó khăn trong việc xác định trọng tâm, lựa chọn tài liệu và xây dựng lập luận. Ngược lại, nếu GV can thiệp quá nhiều, cung cấp sẵn các kết luận hoặc nhanh chóng giải đáp mọi vấn đề, SV sẽ ít có cơ hội tự tìm tòi, trao đổi và bảo vệ quan điểm. Trong trường hợp thảo luận về nội dung dân chủ và nhà nước XHCN, chẳng hạn, nếu SV chỉ được yêu cầu trình bày nội dung giáo trình mà không có câu hỏi phân tích, đối chiếu và liên hệ thực tiễn, hoạt động học tập có thể chưa phát huy được khả năng tư duy độc lập. Nguyễn Thị Hà Thu (2026), trong nghiên cứu về đổi mới phương pháp dạy và học các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học Việt Nam đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Điều này cho thấy việc đổi mới không chỉ nằm ở hình thức tổ chức mà còn đòi hỏi sự thay đổi trong cách thiết kế nhiệm vụ, hướng dẫn SV và kiểm tra, đánh giá quá trình học tập.

Ứng dụng công nghệ số trong thảo luận nhóm chưa bảo đảm chất lượng học tập nếu thiếu định hướng và kiểm soát học thuật: Các công cụ tìm kiếm trực tuyến, nền tảng cộng tác và trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ SV tiếp cận tài liệu, tổng hợp thông tin và xây dựng sản phẩm nhóm. Tuy nhiên, nếu SV phụ thuộc vào nội dung có sẵn, sử dụng thông tin chưa được kiểm chứng hoặc sao chép kết quả do công cụ tạo ra mà không đối chiếu với giáo trình, hoạt động thảo luận có nguy cơ thiên về tổng hợp thông tin hơn là phát triển tư duy lý luận. Nguyễn Thị Thu Thủy (2026), trong bài viết về giảng dạy và học tập học phần CNXHKH trong bối cảnh chuyển đổi số đã đề cập đến những thách thức như nguy cơ tiếp cận thông tin

sai lệch, suy giảm chiều sâu tư duy lý luận và sự lệ thuộc vào công nghệ. Ví dụ, khi tìm hiểu sự biến đổi của quan hệ lao động dưới tác động của nền tảng số, SV cần kiểm tra nguồn thông tin, xác định tính phù hợp của dữ liệu và sử dụng kiến thức học phần để phân tích, thay vì chỉ sao chép những nhận định được tìm thấy trên mạng. Dù vậy, mức độ phụ thuộc công nghệ của SV tại trường cần được khảo sát riêng, không nên suy luận trực tiếp từ những nhận định mang tính khái quát ở các cơ sở đào tạo khác.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Đổi mới nội dung và thiết kế câu hỏi thảo luận theo hướng gắn lý luận với thực tiễn

Giảng viên cần đổi mới việc lựa chọn nội dung và thiết kế câu hỏi thảo luận theo hướng phát huy năng lực tư duy độc lập, tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức của SV. Nội dung thảo luận cần bám sát mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần CNXHKH, đồng thời gắn với những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội đang diễn ra trong thực tiễn. Theo Phạm Thị Bích Ngọc (2026), tăng cường mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn là yêu cầu quan trọng trong giảng dạy học phần CNXHKH ở các trường đại học hiện nay. Vì vậy, thay vì chủ yếu sử dụng những câu hỏi yêu cầu SV nhắc lại nội dung giáo trình, GV cần xây dựng các câu hỏi mở, tình huống có vấn đề và nhiệm vụ phân tích, đánh giá nhằm khuyến khích SV chủ động tìm kiếm thông tin, đưa ra lập luận và bảo vệ quan điểm. Đối với SV Trường Đại học GTVT Thành phố Hồ Chí Minh, việc lựa chọn tình huống thảo luận nên gắn với đặc điểm đào tạo trong các lĩnh vực GTVT, kỹ thuật, công nghệ, kinh tế và quản lý. Chẳng hạn, khi giảng dạy nội dung về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, GV có thể yêu cầu SV phân tích sự biến đổi của cơ cấu lao động trong ngành Vận tải và logistics dưới tác động của tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số. Các nhóm cần làm rõ những thay đổi về yêu cầu kỹ năng, điều kiện việc làm và quan hệ lao động, sau đó liên hệ với kiến thức lý luận đã học. Với nội dung cơ cấu xã hội - giai cấp GV có thể tổ chức thảo luận về tác động của quá trình đô thị hóa, phát triển hạ tầng giao thông và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với các nhóm xã hội. Cách tiếp cận này giúp SV nhận thấy ý nghĩa của kiến thức lý luận đối với ngành nghề và đời sống, đồng thời hạn chế tình trạng thảo luận mang tính hình thức. Tuy nhiên, các tình huống cần được lựa chọn từ nguồn đáng tin cậy, bảo đảm tính chính xác và phù hợp với nội dung học phần.

2.2.2. Tổ chức nhóm khoa học, phân công nhiệm vụ rõ ràng và bảo đảm trách nhiệm cá nhân

Giảng viên cần căn cứ vào sĩ số lớp, mức độ phức tạp của nhiệm vụ và thời lượng học tập để lựa chọn quy mô nhóm phù hợp. Có thể thử nghiệm nhóm từ 5-7 SV đối với những nhiệm vụ phân tích tình huống hoặc nhóm từ 8 đến 10 SV đối với những chủ đề cần tổng hợp nhiều quan điểm, tùy điều kiện tổ chức lớp học. Trong mỗi nhóm, GV cần phân công vai trò cụ thể như điều phối, tìm kiếm và kiểm chứng tài liệu, tổng hợp ý kiến, phản biện và trình bày kết quả. Các vai trò nên được luân phiên giữa những buổi học để mọi SV có cơ hội phát triển các kỹ năng khác nhau. Ví dụ, khi thảo luận về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH, một thành viên phụ trách tìm tài liệu, một thành viên phân tích tình huống về tác động của di cư lao động đối với đời sống gia đình, một thành viên tổng hợp các luận điểm lý luận và một thành viên chuẩn bị câu hỏi phản biện. Những thành viên còn lại có trách nhiệm bổ sung luận cứ, kiểm tra độ tin cậy của thông tin và hoàn thiện sản phẩm chung. Sau hoạt động, mỗi SV cần nộp phần tự đánh giá hoặc minh chứng đóng góp cá nhân. Biện pháp này giúp hạn chế tình trạng một số thành viên làm việc thay cho cả nhóm, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm và tính công bằng trong đánh giá.

2.2.3. Đổi mới quy trình tổ chức thảo luận nhóm và tăng cường vai trò điều phối của giảng viên

Để hoạt động thảo luận đạt hiệu quả cần xây dựng quy trình tổ chức thống nhất gồm các bước: chuẩn bị trước buổi học, giao nhiệm vụ, thảo luận trong nhóm, trình bày và phản biện, cuối cùng là tổng kết và đánh giá. Trước buổi học, GV cần công bố chủ đề, câu hỏi định hướng, tài liệu tham khảo, thời gian thực hiện và tiêu chí đánh giá. SV có trách nhiệm đọc tài liệu, chuẩn bị ý kiến cá nhân và xác định những nội dung cần trao đổi. Trong quá trình thảo luận, GV quan sát, đặt câu hỏi gợi mở, hỗ trợ

những nhóm gặp khó khăn và kịp thời điều chỉnh khi hoạt động đi lệch mục tiêu. Sau phần trình bày, GV cần hệ thống hóa kiến thức, giải thích những nội dung SV còn nhầm lẫn và kết nối các ý kiến với mục tiêu của học phần. Chẳng hạn, khi tổ chức thảo luận về dân chủ và nhà nước XHCN, GV có thể yêu cầu mỗi nhóm phân tích một tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong đời sống xã hội. Các nhóm phải xác định vấn đề, vận dụng kiến thức đã học, trình bày lập luận và trả lời câu hỏi phản biện của nhóm khác. GV không nên đưa ra ngay kết luận khi SV còn đang trao đổi mà cần sử dụng câu hỏi gợi mở để khuyến khích các em tự tìm căn cứ và điều chỉnh nhận thức. Tuy nhiên, sau khi kết thúc thảo luận, GV vẫn phải chuẩn hóa kiến thức và phân biệt rõ giữa nội dung lý luận, dữ kiện thực tiễn và ý kiến cá nhân. Cách tổ chức này giúp bảo đảm tính chủ động của người học mà không làm giảm vai trò định hướng khoa học của GV. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị theo hướng tăng cường đối thoại, xử lý tình huống và gắn lý luận với thực tiễn.

2.2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ số và phát triển học liệu phục vụ thảo luận nhóm

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, việc ứng dụng công nghệ vào tổ chức thảo luận nhóm cần được triển khai theo hướng hỗ trợ quá trình tìm kiếm, trao đổi, kiểm chứng thông tin và xây dựng sản phẩm học tập. GV có thể sử dụng hệ thống quản lý học tập để cung cấp tài liệu, giao nhiệm vụ, thu nhận bài làm và phản hồi kết quả; đồng thời hướng dẫn SV sử dụng các công cụ cộng tác trực tuyến để xây dựng sơ đồ tư duy, bảng tổng hợp hoặc bài trình bày chung. Theo Phan Anh Tuấn (2026), chuyển đổi số đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực số và đổi mới hoạt động bồi dưỡng đối với đội ngũ GV Lý luận chính trị tại các trường đại học. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ cần đi cùng với nâng cao năng lực thiết kế học liệu số, tổ chức tương tác và đánh giá quá trình học tập của GV. Ví dụ, khi thảo luận về sự biến đổi của cơ cấu xã hội - giai cấp dưới tác động của chuyển đổi số, GV có thể cung cấp các báo cáo chính thức, số liệu thống kê và tài liệu học thuật để SV cùng phân tích trên một không gian làm việc trực tuyến. Mỗi nhóm xây dựng bảng tổng hợp gồm vấn đề thực tiễn, dữ liệu minh chứng, nội dung lý luận liên quan và nhận định của nhóm. Nếu sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tìm kiếm ý tưởng hoặc tổng hợp thông tin, SV phải kiểm chứng nội dung bằng giáo trình và các nguồn đáng tin cậy, ghi rõ nguồn tham khảo và chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng. GV cần nhấn mạnh rằng công nghệ chỉ là phương tiện hỗ trợ, không thay thế việc đọc tài liệu, tư duy độc lập và trao đổi trực tiếp. Việc phát triển học liệu số theo chủ đề, bao gồm câu hỏi thảo luận, tình huống thực tiễn, hướng dẫn tìm kiếm tài liệu và tiêu chí đánh giá cũng sẽ giúp hoạt động nhóm được tổ chức thống nhất và thuận lợi hơn.

2.2.5. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá, kết hợp đánh giá nhóm với đánh giá cá nhân

Giảng viên nên công bố tiêu chí đánh giá trước khi giao nhiệm vụ, trong đó chú trọng độ chính xác của kiến thức, khả năng phân tích và vận dụng lý luận, chất lượng lập luận, mức độ sử dụng tài liệu đáng tin cậy, tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân. Bên cạnh điểm đánh giá của GV, có thể kết hợp tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng giữa các thành viên. Cách tiếp cận này giúp SV nhận diện điểm mạnh, hạn chế của bản thân và có cơ sở điều chỉnh phương pháp học tập. Chẳng hạn, với một bài thảo luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong bối cảnh hiện nay, GV có thể xây dựng thang điểm tham khảo gồm: độ chính xác của kiến thức lý luận chiếm 30%; khả năng phân tích và liên hệ thực tiễn chiếm 25%; chất lượng lập luận và sử dụng tài liệu chiếm 20%; mức độ tham gia của từng thành viên chiếm 15%; kỹ năng trình bày và phối hợp nhóm chiếm 10%. Các tỷ trọng này cần được điều chỉnh theo mục tiêu từng nhiệm vụ và quy định đánh giá của học phần, không nên áp dụng máy móc cho mọi chủ đề. Ngoài ra, GV cần yêu cầu các nhóm phản hồi câu hỏi trực tiếp để xác định mức độ hiểu bài thực chất, tránh tình trạng sản phẩm được chuẩn bị tốt nhưng thành viên không nắm vững nội dung. Việc kết hợp đánh giá sản phẩm, quan sát quá trình và phản hồi cá nhân sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, hạn chế tình trạng đóng góp không đồng đều và khuyến khích SV tham gia tích cực hơn.

Xem tiếp trang 444